TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2019/HS-PT
Ngày: 31/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Nhật và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/ 2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn V và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Phạm Văn V (tên gọi khác: Mọi), sinh ngày 06/6/1997; trú tại: Thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị Tuyết S, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:*

1. **Đặng Anh N** – sinh ngày 26/01/1996; trú tại: Thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

2. **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: Chó), sinh ngày 20/12/1997; trú tại: Thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn D, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1964, bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1969 (là cha mẹ ruột của bị cáo Phạm Văn V); cùng trú tại: Thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

- Ông Nguyễn D, sinh năm 1972, bà Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1971 (là cha mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Minh T); cùng trú tại: Thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người bào chữa của các bị cáo Phạm Văn Vương, Nguyễn Minh Tường*: Bà Trần Thị Như Thủy – Luật sư Văn phòng Luật sư Dân Phúc; địa chỉ: 112 Nguyễn Huệ, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên - Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Bị hại*: Anh Văn Quốc V – sinh ngày 12/7/1997. Trú tại: Thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Văn C, sinh năm 1955, bà Đặng Thị Bích Ngọc, sinh năm 1955 (là cha mẹ ruột của người bị hại Văn Quốc V) cùng trú tại: Thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Ông C có mặt, bà N vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Ngọc T – sinh ngày 20/11/2000. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962, bà Lê Thị Hồng Phấn, sinh năm 1966 (là cha mẹ ruột của Nguyễn Ngọc Trung); cùng trú tại: Thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; đều vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn S – sinh năm 1955. Vắng mặt.

Trú tại: Trung Lương 1, An Nghiệp, Tuy An, Phú Yên.

* *Những người làm chứng:*

1. Phan Như T – sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Hòa Thạnh, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

2. Lê Văn T– sinh năm 1998. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Lê Vũ T – sinh năm 1998. Vắng mặt.

Trú tại: Trú tại: Thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

4. Huỳnh Thị Ngân G – sinh năm 2000. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Phong Thăng, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

* *Người giám định*: ông Lê Phú Sang - Giám định viên - Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/6/2014 tại khu vực hồ Đồng Tròn, thuộc thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Phạm Văn V rủ Nguyễn Minh T, Đặng Anh N, Nguyễn Ngọc T đi đánh Văn Quốc V, tất cả đều đồng ý và đi trên hai chiếc xe môtô biển kiểm soát 78F1 – 6604 của ông Phạm Văn H, xe môtô 78- 531 PD của ông Đặng Văn S, khi đi Nguyễn Minh T cầm theo một khúc cây (dài khoảng 01m, to bằng cán rựa). Đến nơi Phạm Văn V giật lấy cây từ tay T đánh Văn Quốc V làm cây bị rơi, Phạm Văn V tiếp tục dùng dây thắc lưng (phần có gắn kim loại) đánh trúng vào vùng thái dương của Văn Quốc V gây thương tích. Sau khi bị đánh Văn Quốc V dùng dao rượt đuổi để đánh lại Phạm Văn V thì bị Đặng Anh N đến giật lấy và bẽ gãy dao, còn Nguyễn Minh T dùng chân đạp một cái vào người Văn Quốc V. Hậu quả Văn Quốc V bị thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tuyên bố bị cáo: Phạm Văn V phạm tội "Cố ý gấy thương tích".

Căn cứ khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự 1999 (điểm c khoản 3 điều 134; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung 2015) đối với bị cáo Phạm Văn V; Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt Đặng Anh N, Nguyễn Minh T, mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", tuyên về chế định án treo trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Phạm Văn V kháng cáo đề nghị xác định thương tích của bị hại là 09% theo Kết quả giám định lại của Phân viện Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét lại phần bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn V vẫn khai nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm truy tố xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo V trình bày: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 là không có căn cứ. Bởi lẽ bản án hình sự phúc thẩm số: 04/2016/HSPT ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã tuyên hủy bản án sơ thẩm của Tòa án huyện Tuy An với lý do bản kết luận giám định số 222 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên đánh giá tỷ lệ thương tật của bị hại là 32% là chưa chính xác. Mặt khác về thủ tục, cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu giám định bổ sung là không đúng trình tự, vi phạm thủ tục tố

tụng hình sự. Bản giám định về thương tích số 61 của Phân viện TP Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ thương tật của bị hại Vương 09% là có căn cứ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xác định thương tích của bị hại là 09% theo Kết quả giám định lại của Phân viện Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét lại phần bồi thường dân sự.

Giám định viên trình bày: Quá trình giám định lần đầu, sau đó cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An đã có Quyết định giám định bổ sung và đã cung cấp các tài liệu; thương tích của bị hại Vương thể hiện dập não, vở bản trong xương sọ vùng thái dương phải là do tác động mạnh của ngoại lực tạo ra ổ tổn thương não nhỏ nhưng không để lại di chứng chức năng hệ thần kinh. Cơ quan giám định căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT (mục III.1, chương 2) để giám định bổ sung bị hại với tỷ lệ thương tật là 32% là đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Văn V tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị Đặng Anh N, Nguyễn Minh T, bị hại Văn Quốc V, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/6/2014 tại khu vực hồ Đồng Tròn thuộc thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Phạm Văn V, Nguyễn Minh T và Đặng Văn N đã có hành vi dùng cây và dây thắt lưng đánh gây thương tích cho Văn Quốc V; cây và thắt lưng có móc sắc là hung khí nguy hiểm nên hành vi của các bị cáo V, T, N bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 104 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn V và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo V và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên yêu cầu khiếu nại kết quả giám định lần đầu và kết quả giám định bổ sung do Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên thực hiện xác định thương tích bị hại là 32%, đồng thời đề nghị công nhận kết quả giám định lại thương tích bị hại là 9% do Phân viện pháp y Quốc gia tại TPHCM thực hiện. Giám định viên của Trung tâm pháp y Phú Yên đã trình bày giải thích bổ sung nhưng chưa làm rõ được kết quả giám định của mình liên quan đến việc xác định thương tích người bị hại, do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên có văn bản đề nghị Viện pháp y quốc gia cho biết ý kiến và tại Công văn số 458/PYQG – GĐ ngày 02/12/2019 của Viện pháp y quốc gia trả lời đối

với việc tiến hành giám định lại thương tích đối với bị hại Văn Quốc V khi thiếu các phim Scaner sọ não do bác sỹ Nguyễn Thăng Long, khoa chuẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Quân y 13 Quân khu V thực hiện vào các ngày 10/6/2014 và ngày 16/6/2014 (hay gọi là phim CT Scanner) sẽ do Hội đồng giám định lại lần II do Bộ trưởng Bộ y tế ra quyết định thành lập xem xét, quyết định và thông tin hồ sơ tiến hành giám định lại lần II gồm: Quyết định trưng cầu gián định lại lần II, Bản photo quyết định trưng cầu giám định lại và giám định lần đầu, bản photo các Bản kết luận giám định thương tích lần đầu, giám định lại, giám định bổ sung; bản photo toàn bộ hồ sơ bệnh án điều trị kèm theo toàn bộ phim chụp sọ não (nếu có); các biên bản ghi lời khai của các đối tượng có liên quan (lưu ý: toàn bộ các bản photo hồ sơ tài liệu đều phải có dấu xác nhận của cơ quan trưng cầu).

[2.2] Thấy rằng, thủ tục giám định thương tích người bị hại được thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án có sự không thống nhất giữa kết quả giám định lần đầu và kết quả giám định bổ sung do Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên thực hiện xác định thương tích bị hại là 32% đối với kết quả giám định lại do Phân viện pháp y Quốc gia tại TPHCM thực hiện xác định thương tích bị hại là 9%. Trong khi đó, quá trình giám định bổ sung do Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên thực hiện xác định thương tích bị hại là 32% và quá trình giám định lại do Phân viện pháp y Quốc gia tại TPHCM thực hiện xác định thương tích bị hại là 9% đều được thực hiện nhưng không có các bản phim chụp CT vùng sọ não do bác sỹ Nguyễn Thăng Long, khoa chuẩn đoán hình ảnh Bệnh viện Quân y 13 Quân khu V thực hiện vào các ngày 10/6/2014 và ngày 16/6/2014 nhưng các cơ quan tiến hành giám định, giám định viên đã thực hiện giám định không giải thích rõ được lý do có sự không thống nhất này, vậy kết quả giám định thương tích bị hại nào là chính xác, đúng quy định pháp luật? dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng. Lẽ ra, cấp sơ thẩm phải tiến hành đề nghị Viện pháp y Quốc gia là cơ quan giám định có thẩm quyền cao nhất xem xét trả lời về việc có thể tiến hành giám định lại lần II khi thiếu các phim chụp CT hay không? Trên cơ sở đó tiến hành trưng cầu giám định lại lần II để xác định chính xác tỷ lệ thương tích của người bị hại, đây là tình tiết ảnh hưởng đến việc xác định chính xác khung hình phạt đối với các bị cáo nhưng cấp sơ thẩm chưa thực hiện, nên việc xử lý vụ án của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được. Để việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, để điều tra lại (giám định lại lần II) nhằm xác định chính xác thương tích của người bị hại như văn bản trả lời của Viện pháp y Quốc nhằm xem xét giải quyết toàn diện vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[3] Do huỷ toàn bộ bản án nên kháng cáo của bị cáo không xem xét.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345, Điểm c Khoản 1 Điều 355; Điểm b, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Huỷ toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên để điều tra lại.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên giải quyết thuộc thẩm quyền.

Do huỷ toàn bộ bản án nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Vương không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (1);
- TAND h. Tuy An (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND h. Tuy An (Kèm Hồ sơ)
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng